

Số: **239** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **17** tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc cho ý kiến đối với dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến về dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn Ngân sách trung ương;

Căn cứ Thông báo số 359/TB-HĐND ngày 15/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thứ 36;

Nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình thực tiễn của địa phương trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình kỳ họp thứ 22 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII cho ý kiến về dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương, cụ thể như sau:

1. Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước):

- Dự án Trụ sở Tỉnh ủy và các cơ quan, giai đoạn 1: được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 và được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 200 tỷ đồng tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021. Đến nay dự án chưa bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hàng năm để triển khai thực hiện nên dự kiến khả năng thực hiện và giải ngân trong giai đoạn 2021-2025 là 150 tỷ đồng và đề nghị báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm 50 tỷ đồng không có khả năng thực hiện; phần còn thiếu sẽ bố trí trong kế hoạch giai đoạn 2026-2030.

- Dự án Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1: được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 9/12/2021, tổng mức đầu tư là 175 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh và được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 86,618 tỷ đồng (trong đó: 1,78 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí; 81,198 tỷ đồng từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý và 3,64 tỷ đồng từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất tại KKT TMĐB Lao Bảo). Đến nay, do nguồn thu của tỉnh khó khăn nên kế hoạch hàng năm bố trí triển khai thực hiện cho dự án chỉ được 4,44 tỷ đồng (năm 2021: 800 triệu đồng, năm 2023: 3.640 triệu đồng).

Do đó, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến thống nhất điều chỉnh giảm 50 tỷ đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Dự án Trụ sở Tỉnh ủy và các cơ quan, giai đoạn 1 để bổ sung cho Dự án Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1 đã được giao từ nguồn vốn ngân sách địa phương, nay điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn nhằm tranh thủ nguồn lực của ngân sách Trung ương để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành.

Đồng thời, nhằm đảm bảo tính đồng bộ với dự kiến phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước); kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép hợp nhất dự kiến phương án điều chỉnh nói trên với phương án điều chỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 24/10/2023, cụ thể:

+ Điều chỉnh giảm 90,649 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 06 dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng (40,649 tỷ đồng) và 01 dự án giãn tiến độ thực hiện (50 tỷ đồng);

+ Điều chỉnh tăng 90,649 tỷ đồng cho 02 dự án được giao từ nguồn vốn ngân sách địa phương, nay điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn nhằm tranh thủ nguồn lực của ngân sách Trung ương.

(Chi tiết như biểu số 01 kèm theo)

2. Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài):

2.1. Tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua dự kiến điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài đưa vào cân đối ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 của 03 dự án hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng là 50,7683062 tỷ đồng¹.

Bên cạnh 03 dự án đã rà soát, đến nay dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) cũng chuẩn bị kết thúc hoạt động, đóng khoản vay vào ngày 31/12/2023. Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài đưa vào cân đối ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi rà soát, không có nhu cầu sử dụng, đề xuất điều chỉnh giảm là 287,184 tỷ đồng.

Theo đó, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài đưa vào cân đối ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đến nay có 04 dự án hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng vốn, đề xuất điều chỉnh giảm là 337,952 tỷ đồng.

2.2. Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà: được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023; chủ đầu tư đề nghị bổ sung vốn nước ngoài NSTW trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 205,928 tỷ đồng.

Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị: được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023; chủ đầu tư đề nghị bổ sung vốn nước ngoài NSTW trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 277,8 tỷ đồng.

¹ Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị; Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA)

Theo đó, nhu cầu bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài đưa vào cân đối ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 của 02 dự án khởi công mới đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư là 483,728 tỷ đồng.

Do đó, nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong dự kiến phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thay thế phương án điều chỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 24/10/2023, cụ thể:

- Điều chỉnh nội bộ giảm 337,952 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 04 dự án được Thủ tướng Chính phủ giao trung hạn, nay đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng để bổ sung cho 02 dự án mới đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, cụ thể:

+ Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà bổ sung 205,928 tỷ đồng;

+ Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị bổ sung 132,024 tỷ đồng

(Chi tiết như biểu số 02 kèm theo)

- Đồng thời, trình Trung ương bổ sung 145,776 tỷ đồng (phần còn thiếu so với nhu cầu thực tế và đề xuất của chủ đầu tư Dự án) từ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn nước ngoài đưa vào cân đối ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị do phần vốn điều chỉnh nội bộ thuộc tổng vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao trung hạn cho tỉnh chưa đáp ứng đủ nhu cầu bổ sung của dự án.

(Chi tiết như biểu số 03 kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 22 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THƯ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

Biểu số 01

DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Tờ trình số **339** /TTtr-UBND ngày **17** tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Chủ trương/ Quyết định đầu tư | | Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao | Điều chỉnh kế hoạch | | Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều | Ghi chú |
|----|--|------------------------|--------------------------------------|-----------------|--|-------------------------------|----------------|--------------------------------------|---------------------|----------|---------------------------------------|--|
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: NSTW | | Tăng | Giảm | | |
| | TỔNG CỘNG | | | | | | | 353.015 | 90.649 | 0 | 353.015 | |
| 1 | Quốc phòng | | | | | | | 2.448 | 0 | 2.448 | 0 | |
| | <i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i> | | | | | | | | | | | |
| - | Rà phá bom mìn vật nổ phục vụ tái định cư huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng | HL, TP | 722 ha | 17-21 | 2258/QĐ-UBND 18/8/2017 | | 49.847 | 2.448 | | 2.448 | | Dự án đã hoàn thành, 0 số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng |
| 2 | Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản | | | | | | 117.420 | 20.000 | 0 | 200 | 19.800 | |
| | <i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i> | | | | | | | | | | | |
| - | Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị | TP, GL, HL, CL, ĐH, HH | 444,08ha | 16-21 | 2111/QĐ-UBND 5/9/2016 08/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 1822/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 | | 117.420 | 20.000 | | 200 | 19.800 | Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng |
| 3 | Khu công nghiệp và khu kinh tế | | | | | | 370.880 | 54.952 | 0 | 18.294 | 36.658 | |
| | <i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i> | | | | | | | | | | | |
| - | Khu tái định cư xã Hải Khê và đường vào khu tái định cư (giai đoạn 1) | Hải Lăng | 50 ha | 17-21 | 2942/QĐ-UBND 30/10/2017; 1821/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 | | 298.890 | 46.326 | | 17.745 | 28.581 | Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng |
| - | Khu tái định cư xã Hải An và đường giao thông dọc khu kinh tế (giai đoạn 1) | Hải Lăng | Sân nền đường giao thông, đường điện | 17-21 | 2943/QĐ-UBND 30/10/2017 | | 71.990 | 8.626 | | 549 | 8.077 | Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng |
| 4 | Giao thông | | | | | | 482.468 | 75.615 | 90.649 | 19.707 | 146.557 | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Chủ trương/ Quyết định đầu tư | Quyết định đầu tư | | Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao | Điều chỉnh kế hoạch | | Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều | Ghi chú |
|----------|---|-------------|-----------------------|-----------------|---|-------------------|----------------|--------------------------------------|---------------------|---------------|---------------------------------------|--|
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: NSTW | | Tăng | Giảm | | |
| | Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025 | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | | |
| - | Đường Ngô Quyền, Cầu quy Thiện và đoạn còn lại Đường Xuân - Quy - Vĩnh | Hải Lăng | 10,609 km | 17-21 | 1902/QĐ-UBND ngày 12/8/2016; 1819/QĐ-UBND ngày 14/7/2021; | 82.779 | 81.000 | 9.735 | | 185 | 9.550 | Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng |
| - | Đường liên xã Đakrông - Mỏ Ó - Triệu Nguyên - Ba Lòng, huyện Đakrông | Đakrông | 15,454 km | 16-21 | 27/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 81/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 | 135.000 | 131.874 | 65.880 | | 19.522 | 46.358 | Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng |
| | Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 | | | | | | | | | | | |
| - | Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 | Gio Linh | 11,5 km | 22-25 | 156/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 | 89.689 | 40.649 | 0 | 40.649 | | 40.649 | Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư |
| - | Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1 | Đông Hà | 910 m | 22-26 | 157/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 .../NQ-HĐND ngày .../12/2023 | 175.000 | 50.000 | 0 | 50.000 | | 50.000 | Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư |
| 5 | Quản lý nhà nước | | | | | 335.000 | 335.000 | 200.000 | 0 | 50.000 | 150.000 | |
| | Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 | | | | | | | | | | | |
| - | Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Trị và các cơ quan, giai đoạn 1 | Đông Hà | 24.429 m ² | 24-27 | 26/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 .../NQ-HĐND ngày /12/2023 | 335.000 | 335.000 | 200.000 | | 50.000 | 150.000 | Điều chỉnh tăng TMDT và giảm tiến độ thực hiện dự án |

Biểu số 02

**DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI**
(Kèm theo tờ trình số **239** /TTTr-UBND ngày **17** tháng **12** năm **2023** của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian thực hiện | Số quyết định | Chủ trương/ Quyết định đầu tư | | | Kế hoạch vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW | | | |
|----------|--|------------------------|---|---------------------|--|--------------------------------|----------------|--------------------------|--|---------------------|---------------------|---|
| | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | TMĐT | | Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao | Điều chỉnh kế hoạch | | Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh |
| | | | | | | | Vốn đối ứng | Trong đó: Vốn nước ngoài | | Tăng | Giảm | |
| 1 | TỔNG CỘNG | | | | | 4.407.806 | 875.754 | 3.207.948 | 786.641 | 337.952,3062 | 337.952,3062 | 786.641 |
| | Bảo vệ môi trường | | | | | 63.619 | 15.304 | 43.484 | 54.106 | 0 | 31.000 | 23.106 |
| | <i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i> | | | | | | | | | | | |
| - | Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị | Toàn tỉnh | 03 hợp phần | 2017-2022 | 1236/QĐ-BTNMT ngày 30/5/2016; 424/QĐ-UBND ngày 08/3/2017; 4567/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 | 63.619 | 15.304 | 43.484 | 54.106 | | 31.000 | 23.106 |
| 2 | Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản | | | | | 451.890 | 34.286 | 402.564 | 78.606 | 0 | 19.768,3062 | 58.838 |
| | <i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i> | | | | | | | | | | | |
| - | Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) | VL, GL, HL, ĐH, CL, HH | 14 công trình hồ, đập | 2017-2022 | 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015; 1241/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 | 226.710 | 11.921 | 199.749 | 64.513 | | 5.676 | 58.837 |
| - | Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA) | HH, GL, HL, TP | RPH 2.900 ha, BV 2.500 ha, KNITS 1.700 ha | 2012-2021 | 1405/QĐ-UBND ngày 08/8/2012; 3728/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | 225.180 | 22.365 | 202.815 | 14.093 | | 14.092,3062 | 0,6938 |
| 3 | Giao thông | | | | | 2.446.067 | 618.424 | 1.799.371 | 653.929 | 0 | 287.184 | 366.745 |

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian thực hiện | Số quyết định | Chủ trương/ Quyết định đầu tư | | | Kế hoạch vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW | | | |
|-----|--|-------------|---|---------------------|---|--------------------------------|----------------|--------------------------|--|---------------------|---------------------|---|
| | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | TMDT | | Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao | Điều chỉnh kế hoạch | | Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh |
| | | | | | | | Vốn đối ứng | Trong đó: Vốn nước ngoài | | Tăng | Giảm | |
| | Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang trục vùng sông Mê Kông | ĐH, HH | Phát triển đô thị Đông Hà và Lao Bảo | 2013-2023 | 3208/QĐ-UBND ngày 15/12/2022, 2841/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 | 2.446.067 | 618.424 | 1.799.371 | 653.929 | 287.184 | 366.745 | |
| 4 | Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản <i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i> | | | | | 1.152.920 | 192.230 | 684.729 | 0 | 205.928 | 205.928 | |
| - | Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà | Đông Hà | 02 hợp phần | 2024-2027 | 40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023; Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 | 1.152.920 | 192.230 | 684.729 | 0 | 205.928 | 205.928 | |
| 5 | Xã hội <i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i> | | | | | 293.311 | 15.511 | 277.800 | 0 | 132.024,3062 | 132.024,3062 | |
| - | Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị | Đông Hà | Thành lập TTBTXH VÀ PHCN dành cho người khuyết tật với diện tích 10.000 m ² ; Tiếp nhận 03 xe ô tô chuyên dụng; Đào tạo tập huấn | 2022-2025 | 16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh | 293.311 | 15.511 | 277.800 | 0 | 132.024,3062 | 132.024,3062 | |

Biểu số 03

**ĐỀ KIẾN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI**
(Kèm theo Tờ trình số **239** /TTT-UBND ngày **17**-tháng **12** năm **2023** của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian thực hiện | Chủ trương/ Quyết định đầu tư | | | | Đề nghị bổ sung Kế hoạch vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW | Ghi chú | | |
|------------------|--|-------------|---|---------------------|---|-------------|--------------------------|--------------------------------|--|---------|---------|--|
| | | | | | Số quyết định | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | | | | |
| | | | | | | Vốn đối ứng | Trong đó: Vốn nước ngoài | | | | | |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Xã hội Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 | | | | | | | 293.311 | 15.511 | 277.800 | 145.776 | |
| - | Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị | Đông Hà | Thành lập TTBTXH VÀ PHCN dành cho người khuyết tật với diện tích 10.000 m ² ; Tiếp nhận 03 xe ô tô chuyên dụng; Đào tạo tập huấn | 2022-2025 | 16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh | 293.311 | 15.511 | 277.800 | | 145.776 | | |